

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS BA ĐỘNG
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: TIN HỌC, KHỐI LỚP: 6 (Năm học 2025- 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 3 ; Số học sinh: 117 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên Tin học : 01 đồng chí; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 01; Trên đại học:..... ;

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 1 ; Khá: ; Đạt:; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học:(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	24	Bài 6 đến bài 17.	
2	Ti vi/ máy chiếu	01	Tất cả các bài trong chương trình Tin học lớp 6	
3	Phần mềm duyệt Web		Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

4	Phần mềm tin học văn phòng		Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	
5	Các phần mềm ứng dụng phục vụ giảng dạy, quản lí phòng máy.		Tất cả các bài	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng máy vi tính	2	Bài 6. Mạng thông tin toàn cầu	
2	Phòng máy vi tính	2	Bài 7. Tìm kiếm thông tin trên Internet	
3	Phòng máy vi tính	2	Bài 8. Thư điện tử	
4	Phòng máy vi tính	2	Bài 10. Sơ đồ tư duy	
5	Phòng máy vi tính	2	Bài 11. Định dạng văn bản	
6	Phòng máy vi tính	2	Bài 12. Trình bày thông tin ở dạng bảng	
7	Phòng máy vi tính	2	Bài 13. Thực hành: Tìm kiếm và thay thế	
8	Phòng máy vi tính	2	Bài 14. Hoàn thành sổ lưu niệm. Kiểm tra giữa kỳ II	
9	Phòng máy vi tính	2	Bài 17. Chương trình máy tính	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC²

1. Phân phối chương trình

Tuần	Chủ đề/bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú
CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG				
1, 2	Bài 1. Thông tin và dữ liệu	2	- Phân biệt được thông tin với vật mang tin. - Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.	

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			– Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin.	
3	Bài 2. Xử lý thông tin	1	– Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể. – Nêu được các bước cơ bản trong xử lý thông tin.	
4,5	Bài 3. Thông tin trong máy tính	2	– Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin -Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. – Nêu được sơ lược khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	
CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET				
6,7	Bài 4. Mạng máy tính	2	– Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. – Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây. – Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,...	
8,9	Bài 5. Internet	2	– Giới thiệu tóm tắt được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet	
10	Kiểm tra giữa kỳ I	1	- Hệ thống lại kiến thức đã học, vận dụng làm bài kiểm tra.	
CHỦ ĐỀ C. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN				
11,12	Bài 6. Mạng thông tin toàn cầu	2	– Trình bày được sơ lược về các khái niệm WWW, website, địa chỉ của website, trình duyệt. – Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước. – Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, tin thời sự,...	

13	Bài 7. Tìm kiếm thông tin trên Internet	1	– Nêu được công dụng của máy tìm kiếm. – Xác định được từ khoá ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước.	
14, 15	Bài 8. Thư điện tử	2	– Nêu được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác. – Biết cách đăng kí tài khoản thư điện tử, thực hiện được một số thao tác cơ bản: đăng nhập tài khoản email, soạn và gửi email, thoát ra.	
CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ				
16	Bài 9. An toàn thông tin trên Internet	1	– Giới thiệu được sơ lược về một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet. Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản với sự hướng dẫn của giáo viên. – Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa. – Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân với sự hỗ trợ của người lớn. – Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. – Nhận diện được một số thông điệp (chẳng hạn email, yêu cầu kết bạn, lời mời tham gia câu lạc bộ,...) lừa đảo hoặc mang nội dung xấu.	
17	Ôn tập	1	- Ôn tập lại nội dung các bài đã học.	-
18	Kiểm tra cuối kỳ I	1	- Hệ thống lại kiến thức đã học, vận dụng làm bài kiểm tra.	
CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC				
19,20	Bài 10. Sơ đồ tư duy	2	– Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. – Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin. – Sử dụng được phần mềm để tạo sơ đồ tư duy đơn giản phục vụ học tập và trao đổi thông tin.	

21, 22	Bài 11. Định dạng văn bản	2	– Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng trong phần mềm soạn thảo văn bản. – Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in.	
23, 24	Bài 12. Trình bày thông tin ở dạng bảng	2	– Trình bày được thông tin ở dạng bảng.	
25	Bài 13. Thực hành: Tìm kiếm và thay thế	1	– Trình bày được tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản. – Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo.	
26	Bài 14. Hoàn thành sổ lưu niệm.	1	– Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hàng ngày. -Nêu được các chức năng của phần mềm soạn thảo văn bản	
27	Kiểm tra giữa kỳ II	1	- Hệ thống lại kiến thức đã học, vận dụng làm bài kiểm tra.	
CHỦ ĐỀ F. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH				
28,29	Bài 15. Thuật toán	2	– Diễn tả được sơ lược khái niệm thuật toán, nêu được một vài ví dụ minh họa.	
30, 31	Bài 16. Các cấu trúc điều khiển	2	– Mô tả được thuật toán đơn giản có các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.	
32, 33	Bài 17. Chương trình máy tính	2	– Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính “hiểu” và thực hiện được.	
34	Ôn tập	1	- Ôn tập lại nội dung các bài đã học.	-
35	Kiểm tra cuối kỳ II	1	- Hệ thống lại kiến thức đã học, vận dụng làm bài kiểm tra.	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1			

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Hệ thống lại các kiến thức đã học	Lí thuyết
Cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Hệ thống lại các kiến thức đã học	Lí thuyết
Giữa kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Hệ thống lại các kiến thức đã học	Thực hành
Cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Hệ thống lại các kiến thức đã học	Lí thuyết

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ba Động, ngày tháng ... năm 2025
P.HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Diễm

Trương Công Huy

Phụ lục I**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN***(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)***TRƯỜNG THCS BA ĐỘNG
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN TIN HỌC, KHỐI LỚP: 7
Năm học: 2025- 2026****I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH****1. Số lớp: 03 ; Số học sinh: 117.;****2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên Tin học : 01 đồng chí; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 01; Trên đại học:..... ;****Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ³: Tốt: 1 ; Khá: ; Đạt:; Chưa đạt:.....****3. Thiết bị dạy học:**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	20 bộ	Các bài có nội dung thực hành: Quản lí dữ liệu trong máy tính; Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet; chủ đề 4: Ứng dụng tin học;	
2	Ti vi/ máy chiếu	01	Tất cả các bài trong chương trình Tin học lớp 7	
3	Phần mềm duyệt Web		Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	
4	Phần mềm tin học văn phòng		Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	
5	Các phần mềm ứng dụng phục vụ giảng		Tất cả các bài	

³ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

	dạy, quản lí phòng máy.			
--	-------------------------	--	--	--

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	01	- Thực hành quản lý dữ liệu trên máy tính; - Thực hành sử dụng mạng xã hội; - Thực hành các bài trong chủ đề Ứng dụng tin học	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình:

Cả năm: 35 tuần (35 tiết)

Học kì I: 18 tuần (18 tiết)

Học kì II: 17 tuần (17 tiết)

TT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 1(A): MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG				
1	Bài 1. Thiết bị vào - ra	01	- Biết và nhận ra được các thiết bị vào – ra có nhiều loại, hình dạng khác nhau - Biết được chức năng của các thiết bị vào – ra trong thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. - Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính - Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho thiết bị và hệ thống xử lý thông tin	
2,3	Bài 2. Phần mềm máy tính	02	- Giải thích được sơ lược chức năng điều khiển và quản lí của hệ điều hành. - Phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. - Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng. - Giải thích được phần mở rộng của tên tệp, cho biết tệp thuộc loại gì, nêu được ví dụ minh họa.	
4,5	Bài 3. Quản lý dữ liệu trong máy tính	02	-Thao tác thành thạo với tệp và thư mục: tạo mới, sao chép, di chuyển, đổi tên, xóa tệp và thư mục	

TT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú
			- Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính. - Nêu được ví dụ về biện pháp bảo vệ dữ liệu như sao lưu dữ liệu, phòng chống virus,...	
CHỦ ĐỀ 2 (C): TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN				
6, 7	Bài 4. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	02	- Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội. Nhận biết được một số website là mạng xã hội. - Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin. - Nêu được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó. - Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.	
CHỦ ĐỀ 3 (D): ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ				
8, 9	Bài 5. Ứng xử trên mạng	02	- Thực hiện được giao tiếp qua mạng theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hoá. - Nêu được ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin; - Nêu được cách ứng xử hợp lý khi gặp những thông tin trên mạng có nội dung xấu, không phù hợp lứa tuổi. - Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh. - Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết trong quá trình ứng xử trên mạng.	
10	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I	01	- Hệ thống lại kiến thức đã học, vận dụng làm bài kiểm tra.	
CHỦ ĐỀ 5 (F) : GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH				
11, 12	Bài 14. Thuật toán tìm kiếm tuần tự	02	- Giải thích được thuật toán tìm kiếm tuần tự. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ.	

TT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú
13,14	Bài 15. Thuật toán tìm kiếm nhị phân	02	- Giải thích được thuật toán tìm kiếm nhị phân. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ. - Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa.	
15,16	Bài 16. Thuật toán sắp xếp	02	- Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp cơ bản. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán sắp xếp với bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ. - Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn.	
17	Ôn tập học kỳ I	01	Vận dụng kiến thức đã học trả lời được các câu hỏi liên quan đến chủ đề đã học	
18	Kiểm tra đánh giá cuối học kỳ I	01		
HỌC KÌ II CHỦ ĐỀ 4 (E) : ỨNG DỤNG TIN HỌC				
19, 20	Bài 6. Làm quen với phần mềm bảng tính	02	-Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính. -Thực hiện được một số thao tác đơn giản: chọn phông chữ, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính, thay đổi độ rộng cột.	
21, 22	Bài 7. Tính toán tự động trên bảng tính	02	- Sử dụng được công thức và dùng được địa chỉ trong công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức. - Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu.	
23,24	Bài 8. Công cụ hỗ trợ tính toán	02	Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản: MAX, MIN, AVERAGE, COUNT,...	
25,26	Bài 9. Trình bày bảng tính	02	- Biết và thực hiện được một số chức năng định dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính. - Áp dụng được một số hàm tính toán dữ liệu như Max, min, sum, average, count,...vào dự án Trường học xanh	

TT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú
27	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II	01	Vận dụng các kiến thức đã học bài 9,10,11 để giải quyết yêu cầu bài toán trong thực tiễn	
28	Bài 10. Hoàn thiện bảng tính	01	- Thực hiện được các thao tác hoàn thiện bảng tính. - Thực hành hoàn thiện dự án. - Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản.	
29,30	Bài 11. Tạo bài trình chiếu	02	- Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu. - Tạo được một số bài trình chiếu có tiêu đề, cấu trúc phân cấp.	
31,32	Bài 12. Định dạng đối tượng trên trang chiếu	02	- Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu. - Đưa được hình ảnh minh họa vào bài trình chiếu. - Biết sử dụng các định dạng cho văn bản, ảnh minh họa một cách hợp lí.	
33	Bài 13. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện bài trình chiếu	01	- Biết đưa hiệu ứng động vào bài trình chiếu và sử dụng hiệu ứng một cách hợp lý. - Biết cách tổng hợp sắp xếp các nội dung đã hoàn thành một bài trình chiếu hoàn chỉnh.	
34	Ôn tập	01	Hệ thống các kiến thức đã học trả lời được các câu hỏi liên quan đến chủ đề 4,5	
35	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II	01		

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ I	45 Phút	Tuần 10	Kiểm tra, đánh giá các nội dung ở chủ đề 1,2,3,4	Viết trên giấy

Cuối Học kỳ I	45 Phút	Tuần 18	Kiểm tra, đánh giá các nội dung ở chủ đề 1,2,3,4	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ II	45 Phút	Tuần 28	Kiểm tra, đánh giá các nội dung ở chủ đề 4,5	Thực hành
Cuối Học kỳ II	45 Phút	Tuần 35	Kiểm tra, đánh giá các nội dung ở chủ đề 4,5	Viết trên giấy

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

)

Ba Động, ngày tháng ... năm 2025

P.HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Diễm

Trương Công Huy

Phụ lục I**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN***(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)***TRƯỜNG THCS BA ĐỘNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN****MÔN TIN HỌC, KHỐI LỚP: 8****(Năm học 2024 – 2025)****I. Đặc điểm tình hình****1. Số lớp: 02; Số học sinh: 102; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có)****2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên Tin học : 01 đồng chí; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 01; Trên đại học: ;****Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ⁴: Tốt: 1 ; Khá: ; Đạt:; Chưa đạt:.....****3. Thiết bị dạy học:**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	30	Bài thực hành sgk	
2	Tivi	01	Bài lý thuyết, thực hành	
3	Sách giáo viên Tin học 8	01 quyển/khối	Bài lý thuyết, thực hành	

⁴ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng máy tính	02	Bài 3. Thực hành khai thác thông tin số	
2	Phòng máy tính	01	Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	
3	Phòng máy tính	01	Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu	
4	Phòng máy tính	01	Bài 7. Trục quan hoá dữ liệu	
5	Phòng máy tính	01	Bài 8a. Danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản	
6	Phòng máy tính	01	Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	
7	Phòng máy tính	01	Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu	
8	Phòng máy tính	01	Bài 11a. Sử dụng bản mẫu cho bài trình chiếu	
9	Phòng máy tính	01	Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình	
10	Phòng máy tính	01	Bài 13. Biểu diễn dữ liệu	
11	Phòng máy tính	01	Bài 14. Cấu trúc điều khiển	
12	Phòng máy tính	01	Bài 15. Gỡ lỗi	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng				
1	2	1; 2	Bài 1. Lược sử công cụ tính toán	1. Về kiến thức: – Các thế hệ của máy tính điện tử. – Sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người. 2. Về năng lực: – Trình bày sơ lược lịch sử phát triển máy tính – Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người. 3. Phẩm chất: – Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nhằm nâng cao hiệu suất lao động qua mối liên hệ sự phát triển Khoa học – Công nghệ trên thế giới với sự phát triển Tin học của đất nước.
Chủ đề B. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin				
2	2	3; 4	Bài 2. Thông tin trong môi trường số	1. Về kiến thức: – Đặc điểm của thông tin số. – Tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy 2. Về năng lực: – Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với lưu lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyên đổi truyền và xử lý hiệu quả

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
				– Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được các ví dụ minh họa <i>3. Phẩm chất:</i> – Rèn luyện đức tính trung thực, xác lập thái độ trách nhiệm trong việc khai thác và sử dụng thông tin kỹ thuật số. – Chăm chỉ: cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ học tập, không ngừng tìm tòi khám phá tri thức thông qua thông tin số. – Trách nhiệm: phải dần thay đổi hành vi của mình để thích nghi với môi trường số mới. Biết khai thác nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng để từ đó đưa ra quyết định đúng đắn. Phải có trách nhiệm khi chia sẻ công khai các thông tin số đúng sự thật và đáng tin cậy.
3	2	5;6	Bài 3. Thực hành: khai thác thông tin số	<i>1. Về kiến thức:</i> – Xây dựng cấu trúc bài trình chiếu. – Tìm kiếm thông tin và đánh giá thông tin – Biên tập nội dung bài trình chiếu – Chia sẻ bài trình chiếu trong môi trường số <i>2. Về năng lực:</i> – Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh họa. – Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ cụ thể. – Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa. <i>3. Phẩm chất:</i>

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
				– Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong sử dụng và phẩm chất trung thực trong trích dẫn thông tin.
Chủ đề C Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số				
4	1	7	Bài 4. Đạo đức và văn hóa trong sử dụng Công nghệ kỹ thuật số	<i>1. Về kiến thức:</i> – Một số biểu hiện vi phạm đạo đức khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. – Những quy định về đạo đức, văn hóa và pháp luật khi tạo sản phẩm số. <i>2. Về năng lực:</i> – Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. – Đảm bảo được các sản phẩm số do bản thân tạo ra thể hiện được đạo đức, tính văn hóa và không vi phạm pháp luật. <i>3. Phẩm chất:</i> – Trung thực và có trách nhiệm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số và tạo sản phẩm số (không sử dụng các thông tin không có bản quyền khi tạo sản phẩm số,...).
Chủ đề D. Ứng dụng tin học				
5	2	8,9	Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	<i>1. Về kiến thức:</i> – Sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối khi thực hiện sao chép công thức. – Thao tác sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính.

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
				<i>2. Về năng lực:</i> – Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức. Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. – Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. – Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính. <i>3. Phẩm chất:</i> Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì trong học và tự học.
6	1	10	Kiểm tra giữa học kì I	<i>1. Về kiến thức:</i> – Kiến thức từ tuần 1 đến tuần 9 <i>2. Về năng lực:</i> - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong làm bài và vận dụng. <i>3. Phẩm chất:</i> - Trung thực, có trách nhiệm.
7	2	11,12	Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu	<i>1. Về kiến thức:</i> – Thao tác lọc, sắp xếp dữ liệu theo một tiêu chí và nhiều tiêu chí của phần mềm bảng tính. <i>2. Về năng lực:</i>

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
				– Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng sắp xếp và lọc dữ liệu. – Thực hiện được các thao tác lọc, sắp xếp dữ liệu của phần mềm bảng tính. <i>3. Phẩm chất:</i> Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì thông qua hoạt động luyện tập, thực hành sử dụng chức năng sắp xếp và lọc dữ liệu của chương trình bảng tính để giải quyết yêu cầu.
8	2	13; 14	Bài 7. Trực quan hoá dữ liệu	<i>1. Về kiến thức:</i> – Ý nghĩa của biểu đồ trong trình bày thông tin. – Cách tạo biểu đồ trong phần mềm bảng tính. <i>2. Về năng lực:</i> – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng tạo biểu đồ. – Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ của phần mềm bảng tính. <i>3. Phẩm chất:</i> Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ.
9	2	15; 16	Bài 8a. Làm việc với danh sách dạng liệt kê. Và hình ảnh trong văn bản	<i>1. Về kiến thức:</i> – Thao tác tạo danh sách dạng liệt kê; làm việc với hình ảnh và vẽ đồ họa. <i>2. Về năng lực:</i>

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
				– Thực hiện được các thao tác: tạo danh sách dạng liệt kê; chèn thêm, xoá bỏ, co giãn hình ảnh; vẽ hình đồ hoạ trong văn bản,... – Tạo được sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế. <i>3. Phẩm chất:</i> Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung.
10	1	17	Ôn tập	<i>1. Về kiến thức:</i> – Kiến thức từ tuần 9 đến tuần 17 <i>2. Về năng lực:</i> - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong làm bài và vận dụng. <i>3. Phẩm chất:</i> - Rèn luyện được phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học
11	1	18	Kiểm tra cuối kỳ I	<i>1. Về kiến thức:</i> – Kiến thức từ tuần 9 đến tuần 17 <i>2. Về năng lực:</i> - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong làm bài và vận dụng. <i>3. Phẩm chất:</i> - Trung thực, có trách nhiệm.

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ II				
12	2	19,20	Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	<i>1. Về kiến thức:</i> – Thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. <i>2. Về năng lực:</i> – Thực hiện được các thao tác: đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. – Tạo được sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế. <i>3. Phẩm chất:</i> Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung.
13	2	21,22	Bài 10a . Định dạng nâng cao cho trang chiếu	I. MỤC TIÊU <i>1. Về kiến thức:</i> – Cách đặt màu sắc, cỡ chữ phù hợp trên trang chiếu. – Thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang trên trang chiếu. <i>2. Về năng lực:</i> – Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung. – Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. <i>3. Phẩm chất:</i> Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung.
14	3	23,24	Bài 11a . Sử dụng bản mẫu,	<i>1. Về kiến thức:</i> – Bản mẫu trong trang chiếu

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
			tạo bài trình chiếu	– Cách đưa đường dẫn đến video hay tài liệu trong trang chiếu 2. <i>Về năng lực:</i> - Sử dụng được các bản mẫu - Đưa được vào trong trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu - Tạo được các sản phẩm số phục vụ học tập, giao lưu và trao đổi thông tin. 3. <i>Phẩm chất:</i> - HS có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm. HS ham học, tích cực tham gia các hoạt động, sẵn sàng giúp đỡ các bạn trong lớp
Chủ đề E. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính				
15	2	25,26	Bài 12: Từ thuật toán đến chương trình	1. <i>Về kiến thức:</i> - Chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán. 2. <i>Về năng lực:</i> - Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản. - Chuyển được kịch bản điều khiển nhân vật trong môi trường lập trình trực quan sang mô tả thuật toán và tạo được chương trình thực hiện một thuật toán. - Bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. 3. <i>Phẩm chất:</i> Rèn luyện được phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
16	1	27	Kiểm tra giữa kỳ II	1. Về kiến thức: - Kiến thức từ tuần 19 đến tuần 26 2. Về năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong làm bài và vận dụng. 3. Phẩm chất: - Trung thực, có trách nhiệm.
17	2	28,29	Bài 13. Biểu diễn dữ liệu	1. Về kiến thức: - Khái niệm hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức. 2. Về năng lực: - Sử dụng được hằng, biến, biểu thức để tạo chương trình trong môi trường lập trình trực quan để giải quyết bài toán. 3. Phẩm chất: - Rèn luyện được phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học
18	2	30,31	Bài 14: Cấu trúc điều khiển	1. Về kiến thức: - Cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp. 2. Về năng lực: - Thể hiện được cấu trúc điều khiển tuần tự, rẽ nhánh và lặp ở chương trình trong môi trường lập trình trực quan.

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
				- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề bằng cách chuyển giao nhiệm vụ cho máy tính, qua đó phát triển trí tưởng tượng và óc sáng tạo. - Rèn luyện năng lực triển khai cách giải quyết vấn đề dưới dạng thuật toán thành lời giải cụ thể dưới dạng chương trình máy tính. <i>3. Phẩm chất:</i> - Rèn luyện phẩm chất tự tin, tinh thần trách nhiệm thông qua việc tạo ra sản phẩm kĩ thuật số dưới dạng một chương trình máy tính.
19	1	32	Bài 15: Gỡ lỗi.	<i>1. Về kiến thức:</i> - Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình. <i>2. Về năng lực:</i> - Phát triển năng lực tự học thông qua việc phát hiện và sửa lỗi trên sản phẩm do mình tạo ra. - Phát triển năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính - Phát triển năng lực hợp tác, trao đổi kinh nghiệm nhằm hoàn thiện sản phẩm <i>3. Phẩm chất:</i> - Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với sản phẩm do mình tạo ra, đảm bảo chương trình thực hiện tốt nhất trước khi giới thiệu với tập thể
Chủ đề F. Hướng nghiệp với Tin học				
20	1	33	Bài 16.	<i>1. Về kiến thức:</i>

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
			Tin học với nghề nghiệp	- Một số nghề nghiệp mà ứng dụng tin học sẽ làm tăng hiệu quả công việc. - Một số nghề thuộc lĩnh vực tin học và một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học. <i>2. Về năng lực:</i> - Nhận thức và trình bày được vấn đề bình đẳng giới trong việc sử dụng máy tính và trong ứng dụng tin học, nêu được ví dụ minh họa. - Hiểu được tầm quan trọng của thông tin, ứng dụng tin học trong xã hội hiện đại. - Hiểu được tầm quan trọng của việc ứng dụng tin học vào các hoạt động, vào công việc của bản thân và mọi người xung quanh. <i>3. Phẩm chất:</i> - Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt giữa các giới tính, sẵn lòng hỗ trợ, giúp đỡ người khác.
21	1	34	Ôn tập	<i>1. Về kiến thức:</i> – Kiến thức từ tuần 28 đến tuần 33 <i>2. Về năng lực:</i> - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong làm bài và vận dụng. <i>3. Phẩm chất:</i> - Rèn luyện được phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học

STT	Số tiết	Tiết số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
22		35	Kiểm tra cuối học kỳ II	1. Về kiến thức: - Kiến thức từ tuần 28 đến tuần 34 2. Về năng lực: - Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong làm bài và vận dụng. 3. Phẩm chất: - Trung thực, có trách nhiệm.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ (4 tiết)

Các tiết ôn tập và kiểm tra có thể thay đổi tuần để phù hợp với lịch chung của nhà trường và phân phối hệ số điểm của bài kiểm tra định kì cho năm học 2023 - 2024.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Kiểm tra lại kiến thức đã học đến thời điểm hiện tại. - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học.	Viết
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 1.	Viết

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			- Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Học sinh biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	- Kiểm tra lại kiến thức đã học ở đầu học kì 2 đến thời điểm hiện tại. - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học.	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 2. - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.	Viết

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Ba Động, ngày 04 tháng 09 năm 2025

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Diễm

Trương Công Huy

TRƯỜNG THCS BA ĐÔNG
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN TIN HỌC, KHỐI LỚP 9
(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 03; Số học sinh: 82;

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên Tin học : 01 đồng chí; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 01; Trên đại học: ;
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ⁵: Tốt: 1 ; Khá: ; Đạt:; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, Máy chiếu (hoặc TV)	01	Các bài học trong các chương (Từ chủ đề 1 đến chủ đề 6)	
2	Phòng máy tính	01	Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin Bài 6: Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng Ôn tập giữa học kì I	

⁵ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
			Bài 8: Thực hành: Sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác Ôn tập cuối học kì I Bài 9a: Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu Bài 10a: Sử dụng hàm COUNTIF Bài 11a: Sử dụng hàm SUMIF Bài 12a: Sử dụng hàm IF Bài 13a: Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình Ôn tập giữa học kì II Bài 16: Thực hành: Lập chương trình máy tính Ôn tập cuối học kì II	
3	Một số video trên Youtube.com	1	Bài 1: Thế giới kỹ thuật số Bài 4: Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet Ôn tập giữa học kì I Ôn tập giữa học kì II Bài 17: Tin học và thế giới nghề nghiệp	Có thể bổ sung thêm

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
4	Phần mềm tương tác hỗ trợ dạy học (Quizziz, Kahoot, Plicker,...)	1	Ôn tập cuối học kì I Ôn tập cuối học kì II	Có thể bổ sung thêm

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng máy vi tính	1 phòng (20 máy tính)	Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin Bài 6: Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng Ôn tập giữa học kì I Bài 8: Thực hành: Sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác Ôn tập cuối học kì I Bài 9a: Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu Bài 10a: Sử dụng hàm COUNTIF Bài 11a: Sử dụng hàm SUMIF Bài 12a: Sử dụng hàm IF Bài 13a: Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình	Không đủ 01 học sinh/01 máy tính

			Ôn tập giữa học kì II Bài 16: Thực hành: Lập chương trình máy tính Ôn tập cuối học kì II	
--	--	--	--	--

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG			
1	Bài 1. Thế giới kỹ thuật số	2	- Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi và nêu được ví dụ minh họa. - Hiểu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống. - Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các vấn đề cụ thể.
Chủ đề 2: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN			
2	Bài 2. Thông tin trong giải quyết vấn đề	2	- Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh họa. - Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa.

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
3	Bài 3. Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin	1	- Biết cách tìm kiếm được thông tin để giải quyết vấn đề - Đánh giá được chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề
Chủ đề 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC			
4	Bài 7. Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác	1	- Sử dụng được bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác - Biết được khả năng đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy
5	Bài 8. Thực hành: Sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác	2	- Sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video một cách hợp lý. - Tạo được sơ đồ tư duy có đính kèm văn bản, hình ảnh, video và trang tính. - Tạo được bài trình chiếu có sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lý
6	Ôn tập giữa học kỳ I	1	- Hệ thống được kiến thức đã học
7	Kiểm tra giữa học kỳ I	1	- HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.
8	Bài 5. Tìm hiểu phần mềm mô phỏng	1	- Nêu được ví dụ phần mềm mô phỏng. Nhận ra được ích lợi của phần mềm mô phỏng
9	Bài 6. Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng	3	- Nêu được những kiến thức đã thu nhận từ việc khai thác một vài phần mềm mô phỏng. - Nhận biết được sự mô phỏng thế giới thực nhờ máy tính có thể giúp con người khám phá tri thức và giải quyết vấn đề

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
10	Bài 9b. Các chức năng chính của phần mềm làm video	2	- Nêu được một số chức năng và thực hiện được một số thao tác cơ bản trong sử dụng một phần mềm làm Video
11	Ôn tập cuối học kỳ I	1	- Hệ thống được kiến thức đã học
12	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	- HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.
HỌC KÌ II			
13	Bài 10b. Chuẩn bị dữ liệu và dựng video	1	- Biết được các bước để làm được video. - Chuẩn bị được dữ liệu và dựng được video kịch bản
14	Bài 11b. Thực hành dựng video theo kịch bản	1	- Dựng được video theo kịch bản
15	Bài 12b. Hoàn thành việc dựng video	1	- Đưa được âm thanh từ tệp trên máy tính vào video - Thực hiện được một số thao tác nâng cao để dựng video
16	Bài 13b. Biên tập và xuất video	1	- Tạo được đoạn video đáp ứng nhu cầu cuộc sống cá nhân, gia đình, trường học địa phương
Chủ đề 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ			
17	Bài 4. Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet	2	- Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được một số nội dung liên quan đến luật công nghệ thông tin, nghị định về sử dụng dịch vụ internet, các khía cạnh pháp lý của việc sở hữu, sử

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
			dụng và trao đổi thông tin. - Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ.
Chủ đề 5: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH			
18	Bài 14. Giải quyết vấn đề	1	- Trình bày được quá trình giải quyết vấn đề và mô tả được giải pháp dưới dạng thuật toán (hoặc bằng phương pháp liệt kê các bước hoặc bằng sơ đồ khối)
19	Ôn tập giữa học kỳ II	1	- Hệ thống được kiến thức đã học
20	Kiểm tra giữa học kỳ II	1	- HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.
21	Bài 15. Bài toán tin học	2	- Giải thích được trong quy trình giải quyết vấn đề có những bước (những vấn đề nhỏ hơn) có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa - Giải thích được khái niệm bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết
22	Bài 16. Thực hành: Lập chương trình máy tính	2	- Sử dụng được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong mô tả thuật toán. - Giải thích được chương trình là bản mô tả thuật toán= ngôn ngữ mà máy tính có thể “hiểu” và thực hiện.
Chủ đề 6: TIN HỌC VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP			

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
23	Bài 17. Tin học và thế giới nghề nghiệp	2	- Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất 3 nhóm nghề. - Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. - Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính - Tìm hiểu được (thông qua internet và những kênh thông tin khác) công việc ở một số doanh nghiệp, công ty có sử dụng nhân lực thuộc các nhóm ngành đã được giới thiệu. - Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học
24	Ôn tập cuối học kỳ II	1	- Hệ thống được kiến thức đã học
25	Kiểm tra cuối học kỳ II	1	- HS biết cách áp dụng, vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tiết 9	– Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống. – Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi (trong gia đình, ở trường học, cửa hàng, bệnh viện, công sở, nhà máy,...), trong mọi lĩnh vực (y tế, ngân hàng, hàng không, toán học, sinh học,...), nêu được ví dụ minh họa. – Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các ví dụ cụ thể – Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa – Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh họa. – Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ.	Trắc nghiệm và thực hành trên máy tính
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tiết 18	– Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống. – Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi (trong gia đình, ở trường học, cửa hàng, bệnh viện, công sở, nhà máy,...), trong mọi lĩnh vực (y tế, ngân hàng, hàng không, toán học, sinh học,...), nêu được ví dụ minh	Trắc nghiệm và thực hành trên máy tính

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			hoạ. – Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ – Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh hoạ. – Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ. – Nêu được những kiến thức đã thu nhận từ việc khai thác một vài phần mềm mô phỏng. – Nhận biết được sự mô phỏng thế giới thực nhờ máy tính có thể giúp con người khám phá tri thức và giải quyết vấn đề. – Nêu được ví dụ phần mềm mô phỏng. – Biết được khả năng đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy. – Sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video trong trao đổi thông tin và hợp tác. – Sử dụng được bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tiết 26	- Sử dụng được công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính - Biết sử dụng được các hàm COUNTIF, SUMIF và IF trong	Trắc nghiệm và thực hành trên máy tính

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			giải quyết bài toán thực tế - Thực hiện được dự án sử dụng bảng tính điện tử góp phần giải quyết một bài toán liên quan đến quản lí tài chính, dân số,... Ví dụ: quản lí chi tiêu của gia đình, quản lí thu chi quỹ lớp.	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tiết 35	- Sử dụng được công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính - Biết sử dụng được các hàm COUNTIF, SUMIF và IF trong giải quyết bài toán thực tế – Thông qua các ví dụ về lập trình trực quan, nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết. – Trình bày được quá trình giải quyết vấn đề và mô tả được giải pháp dưới dạng thuật toán (hoặc bằng phương pháp liệt kê các bước hoặc bằng sơ đồ khối). – Giải thích được trong quy trình giải quyết vấn đề có những bước (những vấn đề nhỏ hơn) có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. – Giải thích được khái niệm bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. – Giải thích được chương trình là bản mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ mà máy tính có thể “hiểu” và thực hiện. – Sử dụng được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong mô tả thuật toán.	Trắc nghiệm và thực hành trên máy tính

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
			– Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất ba nhóm nghề. – Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính. – Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. – Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học, nêu được ví dụ minh họa.	

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Ba Động, ngày 04 tháng 09 năm 2025

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Diễm

Trương Công Huy